

Số: 2539 /SCT-PC
V/v triển khai Nghị định số 164/2026/
NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ
về kiểm soát tài sản, thu nhập của người
có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan,
tổ chức, đơn vị

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các phòng thuộc Sở;
- Chi cục Quản lý thị trường.

Thực hiện Công văn số 3972/VPUB-NC ngày 25/5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Nhằm kịp thời phổ biến, quán triệt các nội dung mới trong công tác kê khai tài sản, thu nhập và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026); Giám đốc Sở Công Thương có ý kiến như sau:

1. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chủ động nghiên cứu, phối hợp với phòng Pháp chế thực hiện các nội dung quy định của Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ; trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm (Điều 10)

Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

- **Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên công tác tại các cơ quan nhà nước;** Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại doanh nghiệp nhà nước ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác; tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai.

b) Tài sản, thu nhập phải kê khai (khoản 1 Điều 9)

Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản của người có nghĩa vụ kê khai, vợ (chồng) và **con chưa thành niên** của người có nghĩa vụ kê khai, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất;
- Nhà ở, công trình xây dựng;
- Tài sản khác gắn liền với đất;
- Vàng, kim cương, bạch kim và các kim khí quý, đá quý khác mà **mỗi loại có tổng giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;**
- Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà **tổng giá trị quy đổi từ 150 triệu đồng trở lên;**
- Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà **tổng giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;**
- Tài sản số, tài sản khác mà **mỗi loại có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;**
- **Các khoản nợ có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;**
- Tài sản ở nước ngoài;
- Tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.

c) Mẫu bản kê khai tài sản

Bản kê khai tài sản thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

d) Công khai bản kê khai (Điều 11)

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở ngành.
- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.
- Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình.

đ) Số lượng người được lựa chọn để xác minh tài sản, thu nhập (Điều 15)

Số lượng người được lựa chọn để xác minh ngẫu nhiên phải bảo đảm tối thiểu 10% số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm tại mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác minh, trong đó có ít nhất 01 người là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Tiêu chí lựa chọn người được xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập (Điều 16)

- Người có nghĩa vụ kê khai là đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.

- Người có nghĩa vụ kê khai chưa được xác minh về tài sản, thu nhập trong thời gian 05 năm liền trước đó.

g) Xử lý vi phạm quy định về khai khai tài sản, thu nhập (Chương VIII)

- Hành vi vi phạm đối với người kê khai (Điều 36): các hình thức xử lý kỷ luật cụ thể có thể bị áp dụng: khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

- Hành vi vi phạm khác trong kiểm soát tài sản, thu nhập (Điều 37)

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị có ý kiến phản ánh, kiến nghị gửi về Phòng Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở chỉ đạo, giải quyết./.

(Đính kèm Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Các PGĐ Sở;
- Quản trị mạng (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, PC, TLi.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nhựt